

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HSST

Ngày: 25-4-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có :

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Nguyễn Văn Đồng.
- *Các Hội thẩm Tòa án nhân dân :*
 1. Ông Thái Quang Định.
 2. Bà Vũ Thị Xuyên.
- *Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh,.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Kiều, chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố U xét xử lưu động công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, tên gọi khác: (Không có), sinh ngày 02-02-1973.

Nơi sinh: Thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi ĐKKHKT: Phố Đ1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở: Thôn C, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1944 và bà Vũ Thị O, sinh năm 1951, cùng trú tại: Thôn C, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Họ và tên chồng: Diệp Quang T, sinh năm 1973, trú tại: Phố Đ1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 18-01-2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh

truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hồi 18 giờ 40 phút, ngày 17-01-2017, tại đoạn đường ngã ba dốc Đ quốc lộ 18A, thuộc tổ 2, khu dốc Đ1, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Tổ công tác thuộc Đội CSĐT tội phạm về kinh tế và chức vụ Công an thành phố U, trong khi làm nhiệm vụ đã kiểm tra, phát hiện Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô hiệu Mio màu vàng - đen BKS 29Z3-8751, trên xe chở nhiều hàng hoá nghi là vật liệu nổ công nghiệp, Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ gồm các vật liệu sau:

Thu tại vị trí đèo hàng giữa xe mô tô một bao dứa màu trắng, bên trong có 15 túi nilon, mỗi túi chứa 10 thỏi hình trụ trọng lượng 10 thỏi là 2kg, trên mỗi thỏi có ghi ký hiệu AD1 phi 32.200g.21, tổng trọng lượng của 15 túi trên là 30kg. Tại giá đèo hàng còn có một túi nilon màu đen, bên trong có 07 túi nilon màu trắng mỗi túi chứa 10 thỏi hình trụ có ký hiệu giống các thỏi chứa trong bao dứa đã kiểm tra, tổng trọng lượng 14kg.

Thu trên yên xe mô tô có một thùng cát tông bên ngoài có chữ: “Khôi nguyên phúc” bên trong thùng có chứa 18 túi nilong giống các túi ở giá đèo hàng. Tổng trọng lượng 36kg; mỗi hộp bìa cát tông bên ngoài hộp có chữ: “Sữa đậu nành Nuti”, bên trong hộp có chứa 20 bó kim loại các vật hình trụ màu vàng có hình dạng kích thước giống nhau, mỗi vật hình trụ có chiều dài 06cm, đường kính 0,5cm, đầu mỗi vật gắn hai sợi dây điện dài 190cm một sợi màu vàng, một sợi màu đỏ tổng số 20 bó có 500 chiếc. Cùng ngày Cơ quan CSĐT đã tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Thị T, đã thu giữ phía sau tủ đựng quần áo trong nhà T một làn nhựa chứa 10 túi nilon có chứa các thỏi hình trụ có ký hiệu giống các thỏi đã thu tại xe mô tô của T, tổng trọng lượng là 20kg.

Tại bản giám định kết luận số: 236/BKLGD - PTM ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Bộ chỉ huy quân sự Quảng Ninh kết luận: Toàn bộ mẫu vật gửi giám định do Công an thành phố U, tỉnh Quảng Ninh ngày 17 tháng 01 năm 2017 kiểm tra, thu giữ trên xe mô tô BKS 29Z3-8751 do Nguyễn Thị T điều khiển và thu giữ tại nhà Nguyễn Thị T, gồm:

+ 500 thỏi hình trụ màu nâu có kích thước hình dáng tương tự nhau dài 25cm, đường kính 3,2cm trên các thỏi có ghi AD1 phi 32-200g21, trong đó (Mỗi thỏi 200g) tổng trọng lượng 100kg là thuốc nổ AMONIT (Thuốc nổ công nghiệp do Việt Nam sản xuất).

+ 500 thỏi kim loại hình trụ màu nâu, có hình dáng kích thước tương tự nhau đường kính 0,6cm chiều dài 06cm một đầu có gắn 01 sợi dây màu vàng, 01 sợi dây màu đỏ dài 190cm là kíp nổ điện bằng đồng (Kíp số 10) bên trong có chứa thuốc nổ Fuminat thuỷ ngân được sản xuất tại Việt Nam, còn sử dụng được.

Sau giám định, cơ quan giám định không hoàn lại mẫu vật.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị T khai nhận: Khoảng đầu tháng 12/2016, T ra quán bán hàng tạp hoá của chị D ở đầu làng để mua hàng thì gặp hai thanh niên không quen biết hỏi Nguyễn Thị T có mua thuốc và kíp nổ không, T hỏi lại “giá thế nào”, một người thanh niên nói “giá mỗi túi thuốc nổ là 350.000đ” còn kíp nổ hai người đó chưa nói giá, T nói hiện chưa có tiền nếu bán chịu thì mua, hai người

thanh niên bảo T “Chị cứ nhận và tìm người mua đi, lời lãi chị em sẽ tính sau” thấy có thể bán lãi T đồng ý mua và thống nhất với hai người đó, hàng ngày vào khoảng 16 giờ nếu có thuốc và kíp nổ hai người mang đến bờ ruộng ngoài cánh đồng gần nhà T, T đến đó nhận và mang về nhà cất giấu để bán lấy lãi, trong khoảng 10 ngày đầu tháng 12 năm 2016, T đã nhiều lần nhận của hai thanh niên trên 40 túi thuốc nổ bằng 80kg và 500 kíp nổ điện, hai bên thoả thuận vẫn tiếp tục giao nhận vật liệu nổ như trên. Ngày 13-01-2017, T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người đàn ông giới thiệu tên là N nhà ở tỉnh Hải Dương, hẹn gặp T ở quán chị D, khi gặp anh N nói “có anh V làm than ở khu vực Y, thành phố U muốn mua thuốc nổ 450.000đ/túi và 15.000đ/kíp nếu em có thuốc và kíp nổ cần bán thì liên hệ với anh V” và anh N cho số điện thoại của anh V. Ngày 16-01-2017, T nhận được điện thoại của một người giới thiệu tên là V bạn anh N cần mua thuốc và kíp nổ, qua điện thoại T đồng ý bán cho V 80kg (40 túi) thuốc nổ giá 450.000đ/túi và 500 kíp điện giá 15.000đ/kíp, thoả thuận giao hàng vào ngày 17-01-2017 tại đường vào khu Y, thành phố U, khi giao hàng xong thì nhận tiền. Ngày 17-01-2017, sau khi nhờ em gái là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1995 ở gần đó sang trông nhà và hai con nhỏ, T đóng gói số vật liệu nổ cần bán cho V trên xe mô tô BKS 29Z3-8751 chở đến điểm hẹn giao cho V, khi xe đến khu vực dốc Đ thì bị Công an thành phố U kiểm tra thu giữ số vật liệu nổ trên. Số lượng 20kg thuốc nổ Cơ quan CSĐT - Công an thành phố U khám xét thu giữ tại nhà của T đã thoả thuận mua nhưng do buổi tối ngày 17-01-2017 khi T không có nhà hai thanh niên bán thuốc nổ không thấy T đến điểm hẹn để nhận đã mang đến nhà gửi cho T, Nguyễn Thị T1 trong khi trông nhà đã nhận hộ T và để vào trong nhà cho T.

Đối với Nguyễn Thị T1 trong lúc trông nhà hộ đã nhận một gói hàng trong đó có 20kg thuốc nổ của người thanh niên không quen biết mang đến nhà giao cho Nguyễn Thị T, nhưng chị T1 không biết đó là vật liệu nổ nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với hai thanh niên bán vật liệu nổ cho Nguyễn Thị T và các đối tượng tên là N, V dẫn dắt và hứa hẹn mua vật liệu nổ của T, quá trình điều tra chưa rõ lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu GIONNE, máy cảm ứng màu đen (đã qua sử dụng) thu giữ của Thuý, quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị T dùng chiếc điện thoại trên giao dịch mua bán trái phép vật liệu nổ nên tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với xe mô tô hiệu Mio BKS 29Z3 - 8751 là của chị Nguyễn Thị N (em gái T) mua năm 2012 của một người phụ nữ không quen biết, khi cho T mượn, chị N không biết T dùng xe trên làm phương tiện vận chuyển vật liệu nổ nên chị N không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 34/KSĐT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội: **“Mua bán trái phép vật liệu nổ”** theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 232; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 8 năm đến 9 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18-01-2017; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIONNE (Máy cũ đã qua sử dụng) để quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và của người làm chứng.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Vũ Đình T, anh Vũ Mạnh C là người trực tiếp chứng kiến tổ công tác của Công an thành phố U kiểm tra, khám xét và thu giữ 80kg thuốc nổ và 500 kíp mìn mà bị cáo T đang vận chuyển đi bán, phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị T1 về việc chị T1 nhận hộ Nguyễn Thị T 20kg thuốc nổ do người thanh niên không quen biết mang đến nhà giao cho Nguyễn Thị T, nhưng chị T1 không biết đó là vật liệu nổ; phù hợp với Biên bản kiểm tra lập hồi 18 giờ 55 phút ngày 17 tháng 01 năm 2017 và Biên bản khám xét lập hồi 21 giờ 20 phút ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Công an thành phố U; phù hợp với bản kết luận giám định số: 236/BKLGĐ - PTM ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Phòng tham mưu - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ninh cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như Biên bản kiểm tra điện thoại, bản ảnh. Trước Hội đồng xét xử, bị cáo Nguyễn Thị T nhận thức được hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 17 tháng 01 năm 2017 tại đoạn đường ngã ba dốc Đ, thuộc tổ 2, khu dốc Đ 1, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Thị T điều khiển xe mô tô BKS 29Z3 - 9751 vận chuyển 80kg (Tám mươi ki lô gam) thuốc nổ AMONIT (thuốc nổ công nghiệp do Việt Nam sản xuất) và 500 (Năm trăm) kíp nổ điện bằng đồng (kíp số 10) bên trong có chứa thuốc nổ Fuminat thủy ngân được sản xuất tại Việt Nam, còn sử dụng được trên đường mang đi bán kiểm lời thì bị Công an thành phố U, tỉnh Quảng Ninh phát hiện bắt quả tang. Khám xét nơi ở của T còn thu giữ 20 kg (Hai mươi ki lô gam) thuốc nổ AMONIT (thuốc nổ công nghiệp do Việt Nam sản xuất), bị cáo T cất giấu trong nhà nhằm mục đích bán kiếm lời.

Theo quy định tại điểm b, tiết 2.2, khoản 2 mục III Thông tư liên tịch số: 06/TTLN ngày 25-12-2008 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa

án nhân dân tối cao, số lượng thuốc nổ bị cáo mang đi bán trái phép trên 75 kg, dưới 200kg nên hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “**Mua bán trái phép vật liệu nổ**” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó xâm phạm đến chế độ quản lý vật liệu nổ của Nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự, an toàn công cộng cũng như tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác.

Xét về nhân thân, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo thành công dân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 232 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Thị T1 trong lúc trông nhà hộ bị cáo đã nhận một gói hàng trong đó có 20kg thuốc nổ của một người thanh niên không quen biết mang đến nhà giao cho Nguyễn Thị T, nhưng chị T1 không biết đó là vật liệu nổ nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với hai thanh niên bán vật liệu nổ cho Nguyễn Thị T và các đối tượng tên là N, V dẫn dắt và hứa hẹn mua vật liệu nổ của T, quá trình điều tra chưa rõ lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Mio BKS 29Z3 - 8751 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị N, quá trình điều tra xác định chị N không biết Nguyễn Thị T dùng chiếc xe này vào việc vận chuyển thuốc nổ và kíp mìn mang đi bán, Cơ quan điều tra đã trả lại chị N theo đúng thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- 100 kg thuốc nổ AMONIT và 500 kíp nổ điện bằng đồng đã giám định hết, không bàn giao lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 điện thoại nhãn hiệu màu đen, nhãn hiệu GIONNE (máy cũ đã qua sử dụng) là phương tiện phạm tội của bị cáo cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm tội:

“Mua bán trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 232; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt Nguyễn Thị T 8 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ:
Ngày 18 tháng 01 năm 2017.**

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu GIONNE (Máy cũ đã qua sử dụng) để sung quỹ Nhà nước. (Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 3 năm 2017 giữa Công an TP. Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự TP. Uông Bí).

Áp dụng: Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số: 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án: ngày 25 tháng 4 năm 2017./.

Nơi nhân:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KS TP. Uông Bí, VKS tỉnh QN;
- Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Đồng